



S : 301/BC-H QT

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2013

**BÁO CÁO CẢNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2012 VÀ NHẬN ĐỊNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013**

Phần I: CẢNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

I. BỐI CẢNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2012

Năm 2012 cảnh giá là năm rất khó khăn cả về kinh tế, cụ thể kinh tế toàn cầu tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế trong nước, tăng trưởng kinh tế chậm, thị trường Bất động sản rơi vào suy thoái kéo dài và chưa có dấu hiệu khởi sắc, lạm phát vẫn có nguy cơ tiềm ẩn; nhu cầu trong thị trường ngân hàng, đặc biệt là nhu cầu trong lĩnh vực bất động sản tăng cao khi nhu cầu vay vốn kinh doanh giảm sút nghiêm trọng. Bên cạnh đó, là sự thất thối của thị trường, sự thất bại của doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực liên quan đến xây dựng, vì vậy thông tin tác động đến tình hình SXKD của doanh nghiệp, trong đó có Công ty.

Vì vậy, các hoạt động kinh doanh chính của PTIC gặp nhiều khó khăn. Cụ thể:

1. Hoạt động xây dựng: các Khách hàng, Chủ đầu tư liên quan đến Công ty tiếp tục chính sách thất thối của thị trường, hoãn, giãn tiến độ công trình. Lĩnh vực Công ty dự kiến năm nay là hoạt động xây dựng thi công các công trình công nghiệp trong tình trạng chung. Mặc dù thi công các công trình thông tin nhưng không phát triển thêm do VNPT, các Doanh nghiệp vì thông tin chi phí rất cao. Cùng với khó khăn về nguồn vốn, thu hồi công nợ tiếp tục khó khăn nên việc phát triển thêm công trình mới cũng gặp nhiều khó khăn.

2. Hoạt động Bất Động Sản: Suy giảm của thị trường bất động sản, cùng với rủi ro nhu cầu làm dòng vốn tín dụng chảy vào thị trường Bất động sản bất ổn trong năm 2012. Nhu cầu doanh nghiệp bất động sản lâm vào tình trạng khó khăn, thị trường giá bán hàng loạt song công nghệ không kích thích thị trường. Khách hàng mua nhà ngày càng khắt khe hơn về giá cả, đòi hỏi về việc mua bán góp vốn khi có ý định ký kết bàn giao nhà, hộ trợ... Tất cả những yếu tố làm cho thị trường Bất Động Sản đã khó thì càng khó hơn, nhất là bất động sản tại các thành phố không thu được trung bình.

3. Hoạt động Thương mại: Bên cạnh đó có những ảnh hưởng phát triển song song với bối cảnh phân phối thị trường phân phối do chính sách của nhà cung cấp, hàng hóa mà hàng công nghệ của thị trường nên bên cạnh đó tuy có hiệu quả nhưng quy mô còn nhỏ.

4. Hoạt động Tài chính: Về mặt kinh tế vĩ mô, các doanh nghiệp nhà nước năm nay sẽ tiếp tục suy thoái, chuyển đổi kinh doanh. Trong khi đó, Nhà nước cũng đang

hoàn thiện lại chính sách tài ai nên vì c làm th t c, tri n khai các ho t ng liên quan t ai còn g p khó kh n.

c bi t là ti m l c kinh t khó kh n c a các doanh nghi p, nên nhu c u mua bán các tài s n c a Công ty r t th p.

II. ÁNH GIÁ CHI TI T K T QU HO T NG N M 2012

Ngày sau i h i c ông th ng niên n m 2012, H QT ã ch ng phân công nhi m v cho t ng thành viên H QT, tri n khai Ngh quy t c a i h i trên c s linh ho t, bám sát th tr ng, nh h ng ch o k p th i sát sao cùng Ban i u hành tháo g nh ng khó kh n th c hi n nhi m v SXKD, tuy nhiên k t qu SXKD n m 2012 ch a t k ho ch – nh Ngh quy t i h i ng C ông 2012 ã thông qua. C th nh sau:

1. V K t qu th c hi n các Ngh quy t H C ã giao:

1.1. K t qu th c hi n k ho ch SXKD n m 2012

Doanh thu: 167,242 t ng; b ng 63,5% th c hi n n m 2011, và ch t 49% k ho ch (trong ó, Doanh thu xây l p b ng 86% n m 2011 - và t 53% k ho ch, Doanh thu th ng m i t 85% k ho ch, Doanh thu b t ng s n b ng 0).

L i nhu n: âm 53,139 t ng; trong ó do m t s kh an chính y u nh sau :

+ L i nhu n t ho t ng s n xu t kinh doanh chính là xây l p l (- 18,763 t ng).

+ Trích d phòng ph i thu khó òi: 16,046 t ng.

+ Trích b sung kh u hao nhà máy ã d ng ho t ng – và ch a tái c c u tài s n thành công: 9,641 t ng.

+ L do công ty con ng ng ho t ng, ho t ng kém: 5,221 t ng.

+ T ng chi phí thuê t t i khu Pháp Vân – Tr s công ty: 1 t ng.

....vv

Nh ng nguyên nhân chính d n n ho t ng SXKD ch a t k ho ch ra là:

Nguyên nhân khách quan

- Doanh thu xây l p ki n trúc (ho t ng ch o n m 2012) ti p t c không t k ho ch ra, trong b i c nh nhi u công trình thi u v n và giãn ti n xây d ng. Biên l i nhu n xây l p còn th p so v i các DN cùng ngành.
- Ho t ng tái c c u tài s n trong n m 2012, m c dù Công ty ã n l c th c hi n tìm ki m i tác, u giá công khai và ã ký k t c H p ng nguyên t c v i i tác, song v n ch a th c hi n thành công vì c Tái c c u tài s n vì nhi u nguyên nhân khác nhau, vì v y kh u hao c a Nhà máy ti p t c nh h ng tiêu c c n ho t ng s n xu t kinh doanh chung c a PTIC trong n m 2012.
- PTIC g p khó kh n trong vi c huy ng v n tri n khai thi công san l p, thi công h t ng k thu t D án Khu t h p ô th vi n thông và công ngh thông tin t i TP Vinh – Ngh An, trong b i c nh ngu n v n tín d ng cho Th tr ng B S h n ch . Bên c nh ó, trong b i c nh th tr ng B t ng s n khó kh n, óng b ng, giá suy gi m, ni m tin vào s kh i s c tr l i c a th tr ng B S b suy gi m nghiêm tr ng, vì v y, vi c thu hút v n c a nhà u t g p r t nhi u khó kh n. M c dù có n l c, song PTIC c ng không th hoàn thành theo úng ti n h t ng k thu t d án. Do

v y, các i u ki n có th chuy n giao b t ng s n không th th c hi n d n t i k ho ch kinh doanh m ng B S c a PTIC n m 2012 không t c.

Nguyên nhân ch quan:

- Công tác i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh, qu n lý tài chính, công n , công tác thi công, nghi m thu thanh quy t toán,...vv y u kém, trì tr , l n x n kéo dài nhi u n m qua các th i k c a các cá nhân nguyên là TG , G các n v c a Công ty PTIC.....vv.
- Công tác i u hành c a Ban i u hành còn y u kém và nhì u t n t i kéo dài không c x lý d t i m, trì t - m c dù H QT ã ch o và ban hành các Ngh quy t yêu c u TG c và m i th c hi n. K t qu th c hi n không t yêu c u, ng th i n ng l c i u hành kém, không m nh m thay i và th c hi n úng ch o c a H QT...vv Vì v y, H QT ã quy t nh thay i v trí TG tri n khai các công vi c còn t n t i.

C th m t s công vi c i u hành y u kém c a các cá nhân nguyên là TG , B H, TG Công ty con, Giám c, K toán tr ng các n v tr c ây nh :

- + Thi u ch o quy t li t gi i quy t hoàn thi n d t i m các công trình, hoàn thi n h s ... nên công tác thanh quy t toán thu h i v n ch m, khó kh n v dòng v n cho Công ty.
- + Công tác theo dõi và thu h i công n còn ch a c quan tâm úng m c, ch a g n trách nhi m c a ch nhi m công trình, XN v i vi c thu n nên t n ng kéo dài và ph i trích d phòng...
- + C ch qu n lý lao ng, ti n l ng còn nhi u b t c p, công ty l v n tr l ng nh bình th ng...vv
- + Theo dõi h ch toán không chính xác, d n t i vi c khi H QT yêu c u ki m toán chi ti t, 02 n v là Chi nhánh Mi n Nam và XN1 phát sinh l n ng và n th i i m bây gi , các cá nhân là lãnh o, nguyên là lãnh o c a Công ty và 02 n v này v n ch a gi i trình c H QT v t t c v n liên quan d n t i vi c phát sinh l l n.
- + Công tác i u hành và qu n lý ho t ng s n xu t kinh doanh t i Công ty, Nhà máy VLVT1, PTZ, Chi nhánh mi n nam, XN1,...vv còn quá y u kém, r i ro pháp lý cao. H QT ã nhi u l n yêu c u các cá nhân gi i trình, tìm ra nguyên nhân và quy trách nhi m x lý n cùng. Nh ng t t c các cá nhân liên quan u ch a th c hi n úng yêu c u c a H QT c v n i dung và th i gian. ...vv
- Ho t ng c a các Xí nghi p xây l p t n t i nhi u y u kém v (i) nhân l c (ii) trình qu n lý (iii) tính ch ng trong tìm ki m các công trình (iv) qu n lý giá v n công trình và chi phí qu n lý. M c dù H i ng qu n tr ã tr c ti p yêu c u ch o r t sát sao và c th t i TG , Ban i u hành, song công tác qu n lý chuy n bi n ch m.
- Ho t ng kinh doanh c a công ty con PTZ ti p t c r t kém và thua l do trích d phòng t các kho n ph i thu, hàng t n kho do ho t ng kinh doanh không hi u qu , trích b sung KHTSC nhà x ng ...; d n t i k t qu kinh doanh h p nh t

vào Cty m PTIC là r t tiêu c c – là gánh n ng cho các ho t ng SXKD chính. H QT ã yêu c u làm rõ và quy trách nhi m rõ ràng, c th .

- Công tác thu h i công n ù c y m nh song v n t n ng l n, nhi u kho n ph i thu ã quá h n thanh toán kéo dài, vì v y PTIC ph i trích l p d phòng l n trong n m 2012.

T t c các n i dung, t n t i y u kém trên, H QT ã h p và ban hành r t nhi u Ngh quy t trong ó ch o r t c th và yêu c u TG , các cá nhân liên quan gi i trình làm rõ, nh ng k t qu n nay v n ch a hoàn thành và ch a th c hi n theo úng yêu c u c a H QT.

K t qu th c hi n r t th p c a m ng ho t ng SXKD chính, vì c không th tri n khai c a m ng B S, ho t ng y u kém c a các công ty con, i n hình là PTZ và gánh n ng t i p t c ph i bù p chi phí cho m ng ho t ng công nghi p, trong b i c nh ch a tái c c u thành công và s d ng hi u qu tài s n t i NMVLVT1, trích l p d ph ng ph i thu khó òi quá l n,...vv là nh ng nguyên nhân chính y u d n t i th c hi n k ho ch l i nhu n âm nh báo cáo.

1.2. Tri n khai vi c tái c c u, x lý toàn b tài s n và t t i khu Ng c Li p – Láng Hòa L c – Hà N i:

Th c hi n Ngh quy t c a H C 2012, H QT ã nghiên c u, phân công và ch o quy t li t, giao cho Ban T ng Giám c tri n khai ph ng án chuy n nh ng nh Ngh quy t. C th , H QT ã giao và ch o B H:

- (i) T ch c th m nh giá theo úng quy nh
- (ii) T ch c chào bán u giá công khai theo quy nh.

Trên c s ó, H QT ã phê duy t ch tr ng tri n khai th c hi n quy t li t và giao B H th c hi n các công vi c c th úng quy nh c a pháp lu t. Vi c t ch c bán u giá công khai tuân th úng quy nh pháp lu t. C n c k t qu chào bán u giá, H QT ã phê duy t i tác trùng u giá là Công ty CP u t và S n xu t V t li u 573. i tác và PTIC ã ký k t H p ng nguyên t c tri n khai các th t c ti p theo nh m hoàn t t h p ng mua bán. M c ù H QT và B H ã r t n l c trong vi c tri n khai n i dung công vi c này theo NQ H C , nh ng v i b i c nh th tr ng khó kh n, ng th i th c t n th i i m hi n t i v n ch a có c s ch p thu n c a UBND TP Hà N i v.v chuy n nh ng gi a 02 bên. Chính vì v y, n th i i m hi n nay, PTIC v n ch a hoàn thành c n i dung này – qua ó tháo g khó kh n v v n và nâng cao hi u qu cho ho t ng sxkd.

Do th i h n kéo dài (quá 06 tháng) nên giá tr tài s n theo th m nh giá s không còn hi u l c theo quy nh, i tác ã có công v n ph n h i v vi c th i gian th c hi n quá kéo dài. Vì v y, H QT ã quy t nh ch m d t H p ng nguyên t c và trình

H C cho t i p t c tìm ki m ph ng án x lý toàn b tài s n và t t i khu Ng c Li p – Láng Hòa L c – Hà N i.

1.3. Th c hi n ph ng án chia c phi u th ng t ngu n v n th ng d và t ng v n i u l c a Công ty.

Tri n khai Ngh quy t i h i ng c ông th ng niên n m 2012, H i ng qu n tr ã ch o t ng b c xúc ti n các th t c th c hi n công tác phát hành c phi u t ngu n th ng d v n. Tuy nhiên, theo quy nh vi c phát hành c phi u t

nguồn tiền gửi (vốn chi số hộ) phải mở nguồn phát hành, nên tỉ lệ tích lũy trong năm 2012, xét tình hình thực tế kết quả SXKD, 6 tháng đầu năm 2012 Công ty là 24,5 tỷ đồng; đến thời điểm 9 tháng, Công ty tiếp tục là 24,8 tỷ đồng, khó mở nguồn phát hành; đồng thời nhận thấy bị các khoản chi trả chi phí không có nhu cầu thu nhập, giá các phiếu của PTIC bắt đầu giảm mạnh (chỉ dao động mức từ 4.000 đồng/c phiếu - 6.000 đồng/c phiếu) nên phát hành sẽ gây nhu cầu khó khăn cho Công ty trong hoạt động SXKD (khó khăn trong vay vốn tín dụng, đầu tư...), vì vậy Hội đồng quản trị đã quyết định xin Công ty hoãn và lý giải các công bố vốn bản xin hoãn chia cổ phiếu từ nguồn vốn cổ phần tiền gửi. Kết quả: số phiếu thu về có 54 phiếu/1569 phiếu, chỉ đạt 3.270.560 cổ phần/9.500.000 cổ phần có quy định bị quy định (tức 34,43%), trong đó: số phiếu ứng là 33 phiếu, tổng giá trị 3.107.410 cổ phần, chiếm 32,71% số cổ phần có quy định bị quy định.

Sau khi có ý kiến của công đồng, tuân thủ trình tự theo quy định, Công ty đã gửi hồ sơ lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (ngày 28/12/2012) báo cáo về việc triển khai phát hành theo Nghị quyết của Hội đồng. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa nhận được ý kiến của UBCKNN, do vậy phải ngừng phân chia cổ phiếu từ nguồn tiền gửi của công ty.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012.

Hội đồng công đồng ngày 27/4/2012 đã bầu bổ sung, thay thế 01 thành viên HĐQT, mở rộng thành viên Hội đồng quản trị là 07 thành viên.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng giao, kết thúc khi Hội đồng công đồng thành lập nay, HĐQT đã có 13 phiên họp và 9 lần xin ý kiến bổ sung vốn bản và thông qua các văn bản chính như sau:

- Kiến toàn nội dung của HĐQT, bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; Ban hành quy định nội bộ của HĐQT.
- Cho Ban điều hành xây dựng kế hoạch toàn các quy định quản lý Công ty.
- Cho Ban điều hành rà soát các nguồn lực của Công ty, đánh giá các nhân viên thành viên, rà soát phân loại công nhân.
- Rà soát và chỉ định ngay lập tức công tác quản lý tài chính.
- Kiến toàn bộ máy, tinh gọn nhân lực.
- Cho quy định Ban điều hành rà soát lại toàn bộ các khoản phí thu, công nợ tài chính và có giải pháp xử lý.
- Bổ nhiệm Tổng giám đốc.
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, hàng năm.
- Thông qua chương trình và nội dung các tài liệu của Hội đồng công đồng thành lập, trong đó có việc xin ý kiến của công đồng bổ sung vốn bản và việc chi trả chi phí cho SXKD năm 2012 và hoãn chia cổ phiếu từ nguồn tiền gửi.
- Thông qua một số văn bản khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II. CHỨC VỤ VÀ NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2012.

1. **Ti p t c ch o Ban i u hành ki n toàn và tái c c u mô hình t ch c, qu n tr trong DN**

- Ti p t c các gi i pháp ã th c hi n c a n m 2011, H QT ã ch o r t c th và quy t li t các công vi c trong ph m vi th m quy n c a H QT, B H tri n khai th c hi n.
- ã yêu c u Ban i u hành hoàn thi n các quy ch qu n tr i u hành, quy ch khoán trong ho t ng xây l p, quy ch c p phát v n, quy ch ti n l ng...vv n nay, các quy ch ã hoàn thành và ang áp d ng trong ho t ng c a Công ty.
- ã ch o Ban i u hành chuy n h ng qu n lý các công trình thi công l n t Xí nghi p sang mô hình qu n lý i tr c thu c Công ty nh m ki m soát ch t ch giá thành công trình, giám sát ch t ch công tác thi công.
- Ch o TG , Ban i u hành ch n ch nh công tác qu n lý tài chính, tr ng tâm là hoàn ch nh các quy ch qu n lý, và rà soát các kh an công n , yêu c u ti n hành truy thu.
- H QT ã phân công, ch o Ban i u hành ti p t c tri n khai th c hi n d th o án tái c u trúc công ty, tái c u trúc m ng xây l p, trong ó ki n toàn l i h th ng qu n lý phòng ban kh i qu n lý, d ng ho t ng, gi i th m t s xí nghi p, chi nhánh ho t ng không hi u qu . ng th i, chi o các TV H QT là i di n v n t i các cty con không ho t ng ho c ho t ng y u kém - ph i có gi i pháp và ki n ngh c th i v i các công ty này, trong ó xem xét m i ph ng án t t nh t x lý, k c vi c gi i th .

2. **T ng c ng công tác qu n lý tài chính, ki m soát ch t ch dòng ti n**

- Ti p theo vi c ki m toán chi ti t t i NMVLVT1, PTZ, H QT ã ch o ti p t c ki m toán Chi nhánh mi n Nam. ng th i, yêu c u B H làm rõ trách nhi m liên quan n các kho n công n t n ng, n các kho n l t i các chi nhánh, công ty con, công tác qu n lý tài chính và yêu c u B H xu t các gi i pháp x lý tri t úng quy nh và chu n m c. Tuy nhiên, vi c tri n khai v n r t ch m ch do s thi u ph i h p c a các cá nhân có liên quan là các Giám c, nguyên Giám c chi nhánh, n v , các cá nhân nguyên là T ng Giám c Công ty,...vv
- Ngoài ra, H QT ã ch o ti p t c bám sát, l p k ho ch dòng ti n chi ti t hàng tu n theo dõi, giám sát. ng th i, yêu c u Ban i u hành th c hi n úng quy trình c p phát v n th c hi n qu n lý, phân b v n úng quy nh.
- H QT ã yêu c u Ban i u hành phân tích chi ti t tình hình th c t v công tác qu n lý công n , h ng x lý và tr ng tâm là Công tác thu h i công n ph i thu, công n t m ng t n ng.
- Song song v i vi c thu h i dòng ti n, gi m công n , và tr c áp l c tr g c vay, H QT ã ch o TG , B H kiên quy t thu h i n , thúc y ti n thi công thu h i v n – qua ó, ã gi m n vay ngân hàng xu ng r t th p.

3. **Ch o quy t li t vi c tái c c u tài s n**

- H QT ã ch tr ng tái c u trúc tài s n t i Chi nhánh Mi n Trung, mi n Nam b sung dòng ti n cho ho t ng s n xu t kinh doanh, ng th i bù p cho ho t

ng sản xuất kinh doanh chính b l . n nay, ã hoàn thành vi c tái c c u tài s n Chi nhánh mi n Trung b sung k p th i dòng v n ho t ng.

- Ch o m nh m các công vi c tri n khai liên quan n vi c tái c c u tài s n t i NMVLVT1, nh ng n nay k t qu ch a c nh k v ng do nh ng nguyên nhân khác nhau, m c dù ã cùng i tác ký k t c h p ng nguyên t c tri n khai các b c ti p theo.

4. Ch tr ng, gi i pháp i u hành kinh doanh

- H QT ã th o lu n và th ng nh t các ch tr ng, gi i pháp trong vi c:
 - (i) Kiên quy t ch o đ ng tri n khai các công trình manh mún, khó kh n v v n, kém hi u qu . Chuy n h ng qu n lý theo i i v i các công trình t i XN1 nh m giám sát, gi m thi u t i a l c a công trình.
 - (ii) Ch o quy t li t trong vi c xây đ ng k ho ch kinh doanh chi ti t, ánh giá vi c th c hi n chi ti t c a các n v và công tác giao khoán k ho ch kinh doanh, thay i c ch giao khoán phù h p h n.
 - (iii) Khi nh n th y i ng qu n lý ch a t yêu c u, công tác qu n lý công trình ch a t t, biên l i nhu n xây l p ki n trúc th p th m chí là l n ng, H QT ã k p th i ch o t m đ ng tri n khai m i, t p trung rà soát, ki n toàn công tác qu n lý và thu h i công n , t o dòng ti n Công ty v t qua khó kh n.
 - (iv) ánh giá chi ti t các n v xí nghi p v n ng l c kinh doanh, qu n lý, tài chính, con ng i,..vv qua ó tinh gi m các xí nghi p tr c thu c, c bi t là các xí nghi p ho t ng kém hi u qu , y u kém trong qu n lý và trì tr .

5. Ki n toàn công tác Nhân s

- H QT ã th c hi n k p th i mi n nhi m TG do ch a áp ng nhu c u công vi c và th c hi n ch a hi u qu , ch a k p th i, không t yêu c u H QT ra. ng th i ã tìm ki m nhân s m i và b nhi m TG Cty m b o phù h p trong tình hình kinh doanh hi n nay. K t qu ban u cho th y, s thay i quy t li t và k p th i c a H QT v công tác nhân s i v i v trí ng u i u hành Công ty (TG) là hoàn toàn chính xác.
- ng th i, trên c s ánh giá n ng l c, nhu c u qu n lý i u hành, H QT ã ánh giá, phân tích và th ng nh t ki n toàn nhân s Ban i u hành, gi m nhân s trong B H phù h p v i th c t công vi c.
- H QT c ng ã quy t li t ch o Ban i u hành ki n toàn s p x p l i nhân l c kh i qu n lý nh m m b o v trí úng ng i, úng vi c, gi m t i a lao ng đôi đ nh m m b o phù h p quy mô doanh nghi p.
- Tuy nhiên, có r i ro phát sinh là: m c dù H QT ã yêu c u các cá nhân nguyên là TG Công ty, Giám c n v , ...vv kh n tr ng hoàn thành công tác bàn giao s li u tài chính, ngh a v , trách nhi m liên quan,.....vv nh ng n nay v n ch a th c hi n đ t i m và quá kéo dài.

T ng quan ánh giá:

V các gi i pháp c a H QT

- H QT trong n m 2012 ã tri n khai nhi u gi i pháp m nh m , quy t li t và úng n th c hi n các ch tr ng H C n m 2012 ã giao – v i tinh th n trách nhi m cao, úng vai trò và nhi m v . Trong ó, tr ng tâm là các gi i pháp v nh

hàng hoạt động trong bối cảnh khó khăn, quần thể nhân sự, quần lý tài chính và xử lý các tài sản.

- Tuy nhiên, HĐQT và Ban điều hành DN và Ban Giám đốc khai hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt các chỉ tiêu kế hoạch HC đã giao, kết quả thực còn thấp, lợi nhuận kinh doanh sụt giảm (do rất nhiều nguyên nhân nêu trên).
- Có nhiều nguyên nhân như tập trung chủ yếu là khó khăn nội tại của DN, chất lượng B/S, xây dựng nói chung, khó khăn về ngành nghề của DN, khó khăn nội tại của các công nghệ sản xuất và những hạn chế, khó khăn yếu kém của các công ty con, như về cơ cấu vốn (XN1, CNMN, PTZ, Vina OFC...vv) và đặc biệt là quá nhiều nội tại khó khăn của những nhóm trẻ, trong đó nổi bật là: ngành nghề khó khăn, dòng tiền thu nhập, công ty con yếu kém thua lỗ liên tục, nhà máy không hoạt động – gánh nặng chi phí, năng lực quản lý yếu kém và trì trệ các quy trình quản lý,...vv. Vì thế trong năm này, HĐQT cần thay đổi và khắc phục.

Những tồn tại và hạn chế:

- Kết quả SXKD không đạt yêu cầu, lợi nhuận sụt giảm. Lợi nhuận tích lũy sụt giảm và khó khăn trong việc bù đắp lỗ trong các năm tới, vì vậy cần chia cắt cho các công ty trong những năm tới là rất khó khăn.
- Công ty thi đua vẫn phát triển nhanh và thực sự vượt qua khó khăn, mặc dù Công ty đã quy định thu hồi công nợ nhưng vẫn còn khá nhiều công nợ tồn đọng chưa xử lý được, nên dòng tiền kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn.
- Việc ngân hàng yếu kém kéo dài, gánh nặng về kết quả kinh doanh tích lũy, quá nhiều nội tại trong nội lực về tài chính của Công ty, những thiếu sót trong ngày càng thu hẹp, cần tranh thủ khắc phục. Mặt khác, các cá nhân có trách nhiệm về các khoản lỗ trong kinh doanh của Công ty vẫn chưa giải trình, làm rõ,...vv, công tác bàn giao và nhận trách nhiệm. Vì vậy, những yếu tố trên nêu không chỉ có lý do, trên tinh thần hợp tác của các cá nhân chịu trách nhiệm, có thể dẫn tới các nguy cơ và tiềm ẩn rủi ro rất cao cho Công ty.

Những kết quả đạt được

+ HĐQT đã chủ động và làm rõ các tranh cãi tài chính của Công ty một cách rõ ràng và minh bạch, vì nhiều lý do pháp lý quy định - đặc biệt là vì các yêu cầu kỹ thuật chi tiết các chi nhánh, xí nghiệp, công ty con tìm nguyên nhân và xử lý.

+ Tình hình tài chính của Công ty đã bớt khó khăn hơn, thể hiện: nợ vay ngân hàng giảm mạnh, công nợ phải thu giảm, ...vv

+ Các công trình thi công tạm ngưng kéo dài đã xử lý và sắp xếp hoàn thành bàn giao Chủ đầu tư trong thời gian tới.

+ Quy trình, quy chế của Công ty được đưa vào bài bản. Việc giám sát các công trình đã chặt chẽ hơn nữa, đặc biệt là sau khi kết thúc và thay thế TG mới đi vào hành.

+ Nhân sự mới bổ sung đáp ứng các yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

Ph n II: NH H NG K HO CH SXKD N M 2013

I. ÁNH GIÁ TH TR NG N M 2013

1. T ng quan th tr ng n m 2013

- Kinh t v mô ti p t c khó kh n, nh h ng b i khó kh n chung c a kinh t th gi i, tình hình tài chính c a các doanh nghi p, c u y u, n x u c a các ngân hàng, lãi su t cho vay ã có xu h ng gi m nh ng v n còn cao so v i n ng l c kinh doanh c a các doanh nghi p,..vv
- Ch u t thi u v n, khó kh n trong l nh v c b t ng s n, vì v y kéo theo nh ng khó kh n chung cho th tr ng xây l p, c bi t là l nh v c xây l p ki n trúc.
- Tình hình th tr ng nhà t ch a có d u hi u kh i s c, ni m tin c a các nhà u t i v i th tr ng v n ch a c khôi ph c.
- M c dù tr n lãi su t huy ng ã gi m, lãi su t cho vay có xu h ng gi m d n tuy nhiên, vi c cho vay gi i ngân i v n r t khó do chính sách th n tr ng c a Ngân hàng c ng nh nh h ng b i n x u.
- Nhu c u cho u t xây đ ng c b n th p.

2. Th c tr ng c a PTIC

- K t qu s n xu t kinh doanh l n nên vi c u th u g p r t nhi u khó kh n, các u m i công vi c s ngày càng gi m.
- Th tr ng B t ng s n ti p t c còn nhi u khó kh n, t ng s ti n s d ng t d án Vinh quá l n so v i n ng l c tài chính c a PTIC trong b i c nh hi n t i.
- Vi c chuy n nh ng tài s ng n v i quy n thuê t t i Nhà máy VLVT1 t i Láng Hòa L c n m 2012 v n th c hi n ch a thành công, n u n m 2013, ti p t c không th c hi n c, s nh h ng n hi u qu s n xu t kinh doanh, do v n ti p t c trích kh u hao nhà máy trong khi nhà máy ã ng ng ho t ng t lâu.
- Th tr ng xây l p khó kh n v v n, biên l i nhu n ngày càng thu h p, c nh tranh kh c li t.
- Th tr ng th ng m i vi n thông có nhi u i th m nh, s n ph m mà PTIC có th tí p c n và kinh doanh th ng m i t ng i bó h p và ngày càng c nh tranh kh c li t.
- Công tác thu n c a l nh v c xây l p nói chung và c a PTIC nói riêng còn nhi u khó kh n. c bi t, i v i các công trình, n t n ng c a PTIC t ng i mạnh mún, công tác hoàn thi n h s ch a chu n m c, vi c th c hi n theo dõi h ch toán công trình tr c ây ch a úng quy nh, và r t nhi u t n t i.
- PTIC ch a có n ng l c thi công các m ng xây l p khác nh ng giao thông, san n n, ..vv nên g p r t nhi u khó kh n khi tí p c n sang m ng kinh doanh m i.
- Công tác vay v n g p nhi u khó kh n do khu t Pháp Vân ch là t thuê tr ti n thuê t hàng n m.
- Công tác thu n c a PTIC m c dù ã tích c c h n nhi u so v i tr c ây, nh ng v n còn ch m và ch a hi u qu cao, do có quá nhi u v n t n ng trong h s quy t toán v i ch u t c ng nh th c tr ng công tác qu n lý thi công, tài chính k toán tr c ây.

- Tỷ lệ thu nhập từ thị trường Pháp Vân cao, trong khi tình hình kinh doanh của Công ty không bù đắp nổi chi phí và chi phí hàng nhập.

Kết luận: PTIC gặp khá nhiều khó khăn trong việc phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh, nên không tái cấu trúc tài sản thành công, tình hình tài chính của PTIC sẽ rất khó khăn và tiềm ẩn rủi ro.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2013

Sau khi phân tích thị trường và tình hình nội tại của DN, việc duy trì doanh nghiệp cân bằng về chi phí là rất khó khăn, trọng tâm của PTIC có thể có sự cân bằng toàn bộ tài sản như tại NMVLVT1..., Chính vì vậy, HĐQT đã kiến nghị kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và trình ra HĐQT xem xét, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 194,750 tỷ đồng (trong đó Doanh thu xây lắp dự kiến là 159 tỷ đồng, Doanh thu thương mại dự kiến là 20,5 tỷ đồng).
- Lợi nhuận là: -2,865 tỷ đồng.

HQĐT đánh giá việc chi trả nợ hiện tại của PTIC, đây là một nhân tố tiêu cực trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường và đặc biệt là nội tại của PTIC, quy mô doanh thu chi trả bù đắp chi phí gián tiếp (chi phí hao, chi phí thuê, chi phí thanh lý, vv).

Nếu PTIC tái cấu trúc tài sản thành công, thì kết quả kinh doanh năm 2013 của PTIC mới có thể khả quan hơn và có thể giảm thiểu rủi ro.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cho năm 2013

2.1. Nhiệm vụ

Ngành nghề

- Tập trung duy trì và đẩy mạnh phát triển mảng kinh doanh chính là xây lắp thông tin, thương mại dịch vụ trong lĩnh vực viễn thông.
- Ưu tiên mảng xây lắp kỹ thuật, tập trung vào những công trình có biên lợi nhuận tốt, có khả năng thu hồi vốn cao.
- Phát triển mảng dịch vụ viễn thông, trên nền tảng sản phẩm của năm 2012.
- Tập trung phát triển sang mảng xây dựng các công trình giao thông, tập trung vào các công trình giao thông nông thôn, quy mô vừa và nhỏ.
- Tập trung kiểm soát toàn bộ và phát triển mảng đầu tư tài chính vào các công ty hữu hạn, trực tiếp hoặc gián tiếp, tập trung vào các công ty có tiềm năng và lợi nhuận cao.
- Tập trung trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khi điều kiện thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi, mới xem xét tập trung thực hiện đầu tư thêm vào dự án bất động sản sẽ có là dự án tại Thành phố Vinh - Nghệ An.
- Tập trung nghiên cứu thực hiện tái cấu trúc tài sản thành công.

Thị trường

- Tập trung vào thị trường viễn thông (cho mảng xây lắp viễn thông và kinh doanh thương mại viễn thông) với các khách hàng chính là VNPT, Viettel, Vietnamobile, vv.
- Ưu tiên thị trường các hoạt động xây lắp kỹ thuật: tập trung vào phân khúc công trình lợi nhuận cao và nhỏ, với ưu thế về vốn và phù hợp với nội dung hiện tại của PTIC.

- Phát triển r ng l n th tr ng b u chính vi n thông - cung c p các s n ph m d ch v c a Công ty.
- T p trung nghiên c u các công ty có th ng hi u, ngành ngh ti m n ng, phát tri n t t, có kinh nghi m và ho t ng kinh doanh hi u qu xem xét u t , khi Công ty có v n ho t ng và b sung v n cho ho t ng kinh doanh chính.

Ng u n nhân l c

- Ki n toàn i ng nhân s , c bi t là nhân s c p cao.
- T ng c ng công tác ào t o, ào t o l i và s p x p b trí công vi c phù h p v i t ng v trí.
- Tinh g n nhân s phù h p v i quy mô doanh thu và phù h p quy nh v.v tinh gi m biên ch .

Tài chính

- C c u tài chính phân b vào các ngành ngh m t cách phù h p và hi u qu . Vi c phân b v n hi u qu cho t ng l nh v c và h p lý.
- Xác nh h n m c tín d ng h p lý và an toàn.

2.2. Gi i pháp

C u trúc b máy và hoàn thi n t ch c

- Ti p t c quá trình tái c u trúc toàn di n Công ty trên t t c các khía c nh: ngành ngh kinh doanh, tài chính, nhân s , ti p t c tái c u trúc doanh nghi p toàn di n.
- Tìm ki m các gi i pháp c c u v n, huy ng v n cho Công ty
- Tìm ki m các gi i pháp tái c c u v.v s d ng tài s n và t thuê hi u qu . C th : Ti p t c y m nh vi c tái c c u x lý thành công tài s n t i Nhà máy V t li u Vi n thông l t i Ng c Li p – Hòa L c – Hà N i, Chi nhánh Mi n Nam; Tìm ki m c i tác chuy n nh ng, h p tác kinh doanh, ho c cho thuê khu t Pháp Vân, m b o ít nh t bù p chi phí thuê t và kh u hao hàng n m.
- Tinh g n i ng gián ti p, xí nghi p phù h p v i quy mô doanh thu và n ng l c c a Công ty.

Qu n lý và kinh doanh

- T p trung vào các công trình xây l p có hi u qu , có k ho ch v n.
- Thành l p các t i khoán tr c ti p chi phí. Trong ó, thi t l p c ch khoán xí nghi p, cá nhân ch u trách nhi m. ng th i có ch tài c th , rõ ràng.
- Ti p t c y m nh các công trình thi công trong l nh v c vi n thông có k ho ch v n c th , biên l i nhu n t t, vòng quay v n cao.
- Ti p c n và th c hi n các công trình, m ng công vi c m i m t cách th n tr ng và t ng b c m b o có kinh nghi m và tránh r i ro, c bi t l u ý t i ngu n v n c a các công trình, n ng l c c a Ch u t và th i gian thi công,
- Phát tri n h n n a m ng kinh doanh th ng m i và d ch v vi n thông, thông qua phát tri n m nh m ng l i v i các Công ty Vi n thông, b u i n, b u chính t nh thành,..vv

Tài chính

- Ki m toán toàn di n các n v xác nh nguyên nhân gây l và gi i pháp x lý.
- Ti p t c rà soát và c u trúc m nh m tình hình tài chính c a Công ty.

- Tăng cường và tiếp tục ý mnh công tác thu h i công n , thi t l p t chuyên trách thu n t n ng.
- Thành l p h i ng làm rõ và x lý các t n t i c a Công ty: công trình l , n t m ng, n p h i thu, chi nhánh MN, XN1...vv. ã ang và ti p t c yêu c u các cá nhân có trách nhi m liên quan p h i th c hi n úng các yêu c u, ngh c a H QT, trong ó c bi t là công tác gi i trình k t qu SXKD, công tác tài chính, công n và yêu c u ch u trách nhi m n cùng v m t tài chính.

u t

- Nghiên c u các ph ng án tái c c u các kh an u t vào các công ty con, công ty liên k t.
- Tìm ki m c h i u t vào các công ty hi u qu , có c t c n nh, có ti m n ng phát tri n dài h n, qua ó th c hi n vi c u t tài chính m t cách có hi u qu - trên c s cân b ng ngu n v n kinh doanh chính và ngu n v n cho u t tài chính, khi công ty có ngu n v n cho ho t ng và phát tri n.

Trên ây là m t s ch tiêu v K ho ch SXKD chính n m 2013 c a PTIC và m t s Gi i pháp tr ng tâm H QT ra - tri n khai ho t ng kinh doanh n m 2013 c a PTIC, qua ó xây d ng ni m tin t các C òng và Cán b CNV PTIC!

Kính trình i h i ng c òng th ng niên n m 2013 xem xét, thông qua.
Trân tr ng c m n Quý v C òng !

N i nh n:

- C òng PTIC;
- H QT, BKS;
- L u TK Cty;

**TM.H I NG QU N TR
CH T CH**

(ã ký)

u Minh Lâm